

Phẩm 24: XA LÌA (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Như Tôn giả nói, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì quán sát các pháp. Thế nào là Đại Bồ-tát? Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thế nào là quán sát các pháp?

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

–Tôn giả hỏi, thế nào là Đại Bồ-tát? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, siêng năng mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc cho hữu tình thì gọi là Bồ-tát, hiểu biết đầy đủ, như thật có khả năng biết rõ các tướng của tất cả pháp mà không chấp thì gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Đại Bồ-tát có khả năng biết rõ các tướng của tất cả pháp mà không chấp?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát như thật biết rõ tướng tất cả sắc mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thọ, tưởng, hành, thức mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xứ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả sắc xứ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả sắc giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn thức giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả nhãn xúc mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp không bên trong mà không chấp, như

thật biết rõ tướng tất cả pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả bốn Niệm trụ mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo mà không chấp. Như vậy, cho đến như thật biết rõ tướng tất cả mười lực của Phật mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni mà không chấp; như thật biết rõ tướng tất cả pháp giới mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả chân như, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới an ổn... mà không chấp. Cho đến như thật biết rõ tướng tất cả trí Nhất thiết mà không chấp, như thật biết rõ tướng tất cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Còn những tên nào gọi là tướng tất cả pháp?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nếu do tướng trạng các hành biểu hiện như thế mà biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp là bên trong, là bên ngoài, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi thì những tên này là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, có trí tuệ thù thắng, vi diệu xa lìa những pháp cần phải xa lìa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Trí tuệ này có thể xa lìa pháp nào?

Thiện Hiện đáp:

–Trí tuệ này có thể xa lìa các uẩn, các xứ, các giới, các phiền não kiến và sáu cõi... nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, có trí tuệ thù thắng, vi diệu đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Trí tuệ này đối với pháp nào đạt đến chỗ sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

–Trí tuệ này đối với Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ này đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ này đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến trí tuệ đối với mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho đến trí tuệ này đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể đạt đến chỗ sâu xa nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này nên nói là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả hỏi quán sát các pháp thế nào?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát sắc cho đến thức chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải thường,

chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng

phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Như vậy cho đến cho đến quán sát mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa; quán sát tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Như vậy cho đến quán sát trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải vui, chẳng phải khổ, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh, chẳng phải không, chẳng phải bất không, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, chẳng phải tịch tĩnh, chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, đó gọi

là quán sát các pháp.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát các pháp như vậy.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả, do duyên nào nói, sắc không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức chẳng phải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc, tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức, tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong tánh không này, không có sinh, không có diệt, cũng không có sắc cho đến thức. Do đây nên nói, sắc không sinh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến trí Nhất thiết, tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không. Trong tánh không này, không có sinh, không có diệt cũng không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết không sinh, không diệt tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thưa Tôn giả, do duyên nào nên nói, sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức? Như vậy, cho đến trí Nhất thiết không hai tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hoặc là sắc, hoặc không hai; hoặc thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không hai, tất cả như vậy đều chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Do đó nên nói, sắc không hai tức chẳng

phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến trí Nhất thiết, hoặc không hai, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, hoặc không hai, tất cả như vậy đều chẳng phải tướng ứng, chẳng phải không tướng ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết không hai tức chẳng phải trí Nhất thiết; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hai cũng chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả, do duyên nào nên nói, sắc vào pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức vào pháp số không hai. Như vậy, cho đến trí Nhất thiết vào pháp số không hai; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác sắc. Sắc tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là thọ, tưởng, hành, thức. Do đó nên nói, sắc vào pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức vào pháp số không hai.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, cho đến trí Nhất thiết không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác trí Nhất thiết. Trí Nhất thiết tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là trí Nhất thiết. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không khác không sinh, không diệt; không sinh, không diệt không khác trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tức là không sinh, không diệt; không sinh, không diệt tức là trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Do đó nên nói trí Nhất thiết vào pháp số không hai, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vào pháp số không hai.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa

quán sát các pháp, khi đó Đại Bồ-tát thấy ngã không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy cái thấy không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy thức không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến không thấy ý xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp xứ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy sắc giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn thức giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý thức giới không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy nhãn xúc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy ý xúc không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh thấy pháp không bên trong không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy pháp không không tánh tự tánh không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy bốn Niệm trụ không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến tám chi Thánh đạo không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy mười lực của Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh, cho đến thấy mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh. Như vậy, cho đến thấy trí Nhất thiết không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; cho đến thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp phàm phu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy phàm phu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Dự lưu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Dự lưu không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Nhất lai không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Nhất lai không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Bất hoàn không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bất hoàn không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp A-la-hán không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy A-la-hán không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Độc giác không sinh, vì rốt ráo thanh

tịnh; thấy Độc giác không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp Bồ-tát không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy Bồ-tát không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp chư Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy chư Phật không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy pháp tất cả hữu tình không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh; thấy tất cả hữu tình không sinh, vì rốt ráo thanh tịnh.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 424

Phẩm 23: XA LÌA (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Theo tôi hiểu thì nghĩa mà nhân giả nói là ngã cho đến cái thấy rốt ráo không sinh; sắc cho đến thức rốt ráo không sinh. Như vậy cho đến pháp chư Phật và chư Phật rốt ráo không sinh; pháp tất cả hữu tình và tất cả hữu tình rốt ráo không sinh. Nếu như vậy thì sáu đường thọ sinh lẽ ra không sai khác, đáng lẽ Dự lưu không đắc quả Dự lưu; đáng lẽ Nhất lai không đắc quả Nhất lai; đáng lẽ Bất hoàn không đắc quả Bất hoàn; đáng lẽ A-la-hán không đắc quả A-la-hán; đáng lẽ Độc giác không đắc quả Độc giác Bồ-đề, đáng lẽ Bồ-tát không đắc trí Nhất thiết tướng; đáng lẽ Đại Bồ-tát không thấy sáu đường sinh tử, sinh lòng rất nhàm chán, cứu vớt chúng sinh nên đắc năm pháp Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tất cả pháp rốt ráo không sinh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng năng tu đạo đoạn hẳn ba kết sử; tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng năng tu đạo đoạn thêm tham, sân, si; tại sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng năng tu đạo đoạn hẳn hạ phần kết sử; tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán siêng năng tu đạo đoạn hẳn thượng phần kết sử; tại sao Độc giác vì quả Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi; tại sao Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ lớn khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn; tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; tại sao chư Phật vì độ vô lượng hữu tình khổ nên chuyển bánh xe Chánh pháp?

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có sáu đường thọ sinh sai khác. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có người có thể vào Thánh đế hiện quán. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Dự lưu đắc quả Dự lưu, thấy có Nhất lai đắc quả Nhất lai, thấy có Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, thấy có A-la-hán đắc quả A-la-hán, thấy có Độc giác đắc quả Độc giác, thấy có Bồ-tát đắc trí Nhất thiết tướng. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Đại Bồ-tát nhàm chán sinh tử, đắc năm Bồ-đề. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kết sử, thấy có Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên tu nhiều hạnh khổ, chịu các khổ lớn, nhưng các Đại Bồ-tát không phát sinh tưởng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì nếu phát sinh tưởng về hạnh khổ khó làm thì rốt cuộc không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với các hữu tình, sinh tâm đại Bi an trụ nơi tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình. Vì độ thoát cho họ nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể làm lợi ích lớn cho họ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả Bồ-tát nên nghĩ như vậy: “Như tự tánh của ngã đối

với tất cả pháp, dùng tất cả như trên ở tất cả nơi, tất cả thời gian mong cầu, đều chẳng thể nắm bắt được: Các pháp trong, ngoài cũng như vậy, đều không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.” Nếu trụ tướng này thì không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đó có thể tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả phương tiện, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian không có chấp lấy.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải ở trong pháp không sinh kia tôi thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình, chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Ý Tôn giả thế nào? Muốn dùng pháp sinh để có việc chứng đắc, hay là dùng pháp không sinh để có việc chứng đắc?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi không muốn dùng pháp sinh để có việc chứng đắc, cũng không muốn dùng không sinh để có việc chứng đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu như vậy thì lẽ nào hoàn toàn không thủ đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

–Tuy có đắc, có hiện quán nhưng thật không do hai pháp ấy mà được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc, có hiện quán chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc, có hiện quán.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có Dự lưu, quả Dự lưu, có Nhất lai, có quả Nhất lai, có Bất hoàn, có quả Bất hoàn, có A-la-hán, có quả A-la-hán, có Độc giác, có quả Độc giác, có Đại Bồ-tát, có hạnh Đại Bồ-tát, có chư Phật, có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có Dự lưu...

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc, hiện quán và Dự lưu... chứ chẳng phải là thắng nghĩa thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói, lập ra chứ chẳng phải là thắng nghĩa sao?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì chẳng phải trong thắng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Ý Tôn giả thế nào? Vì muốn làm cho pháp chưa sinh được sinh hay là muốn làm cho pháp đã sinh sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi không muốn làm cho pháp chưa sinh được sinh cũng không muốn làm cho pháp đã sinh sinh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những gì là pháp chưa sinh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp đó sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc là pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là

pháp chưa sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Những gì là pháp đã sinh mà nhân giả không muốn làm cho pháp ấy sinh?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là pháp đã sinh, tôi không muốn làm cho sinh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho sinh sinh ra hay muốn làm cho không sinh sinh ra?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi không muốn làm cho sinh sinh ra, cũng không muốn làm cho không sinh sinh ra. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì sinh cùng với không sinh, hai pháp này đều chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tương. Do nhân duyên này tôi không muốn làm cho sinh sinh ra cũng không muốn làm cho không sinh sinh ra.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đối với pháp không sinh đã nói, Tôn giả có muốn biện thuyết tướng không sinh không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, đối với pháp không sinh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng không sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì hoặc pháp không sinh, hoặc tướng không sinh, hoặc muốn biện thuyết, tất cả như vậy đều chẳng tương ứng, chẳng phải không tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng gọi là không tương.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, lời nói không sinh này cũng không sinh phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì sắc không sinh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xứ không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc xứ không sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn giới không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc giới không sinh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn thức giới không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xúc không sinh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Địa giới không sinh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Thân hành không sinh; ngữ hành, ý hành cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không sinh. Vì sao? Vì bản tánh là không.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này, đối với pháp không sinh phát sinh lời nói không sinh, pháp và lời nói này đều là nghĩa không sinh. Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp đã thuyết hoặc người thuyết hoặc người nghe đều là nghĩa không sinh.

Bấy giờ, Cù thọ Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Trong những người thuyết pháp, Tôn giả là thứ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai có thể bì kịp. Vì sao? Vì tùy theo các lời cật vấn về các pháp môn, Tôn giả đều đối đáp không có trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

–Các đệ tử đối với tất cả các pháp không nương vào, chấp trước, thì như thế, có thể tùy theo lời cật vấn mỗi mỗi đều đối đáp tự tại, không lo sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ nương tựa.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vì sao các pháp hoàn toàn không có chỗ nương tựa?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh nhãn xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh nhãn giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của sắc giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãn thức giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh của nhãn xúc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng là không, không nương bên

trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh Bồ thí ba-la-mật-đa là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh pháp không bên trong là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của pháp không không tánh tự tánh cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bản tánh bốn Niệm trụ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của tám chi Thánh đạo cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh mười lực của Phật là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa; cho đến bản tánh của mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, cho đến bản tánh Nhất Thiết Trí là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân duyên này ta nói bản tánh các pháp là không, hoàn toàn không có chỗ nương tựa.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi tu sáu pháp Ba-la-mật-đa nên làm cho thanh tịnh sắc cho đến thức; nên làm thanh tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ, nên làm thanh tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ; nên làm thanh tịnh nhãn giới cho đến ý giới; nên làm thanh tịnh sắc giới cho đến pháp giới; nên làm thanh tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới; nên làm thanh tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc; nên làm thanh tịnh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; nên làm thanh tịnh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên làm thanh tịnh pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên làm thanh tịnh bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Như vậy cho đến nên làm thanh tịnh mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến nên làm thanh tịnh trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sáu pháp Ba-la-mật-đa, mỗi pháp đều có hai loại: một là thế gian, hai là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là Bồ thí ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào làm vị đại thí chủ có thể Bồ thí cho tất

cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người cô độc, người đi đường, người đi xin, họ cần thức ăn cho thức ăn; cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe; cần y phục cho y phục; cần hương hoa cho hương hoa; cần đồ trang sức cho đồ trang sức; cần nhà cửa cho nhà cửa; cần thuốc thang cho thuốc thang; cần đèn sáng cho đèn sáng; cần đồ ngồi, nằm cho đồ ngồi, nằm. Như vậy tất cả các vật tùy theo người đó cần dùng vật sinh sống gì cần cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai cho con trai; xin con gái cho gái; xin thê thiếp cho thê thiếp; xin quan phẩm cho quan phẩm; xin quốc thành cho quốc thành; xin ngôi vua cho ngôi vua; xin đầu mắt cho đầu mắt; xin tai mũi cho tai mũi; xin tay, chân cho tay, chân; xin từng phần cho từng phần; xin máu thịt cho máu thịt; xin xương, tủy cho xương, tủy; xin tôi tớ cho tôi tớ; xin súc vật cho súc vật. Như vậy, tất cả các vật bên trong, bên ngoài tùy theo người đó xin vật gì đều cho đầy đủ. Tuy bố thí như vậy mà không có sự lệ thuộc, nghĩa là suy nghĩ như vậy: “Ta bố thí, người kia nhận, ta là thí chủ, ta không bồn sển, ta theo lời Phật dạy, có thể xả bỏ tất cả, ta thực hành Bố thí ba-la-mật-đa.” Khi người kia hành bố thí, dùng hữu sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại suy nghĩ như vậy: “Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, làm cho đời này, đời sau được an lạc, cho đến chứng đắc Vô dư y Niết-bàn.” Người kia chấp trước ba luân mà hành bố thí. Những gì là ba? Đó là tưởng mình, tưởng người, tưởng vật bố thí. Do chấp trước ba luân này mà hành bố thí nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa thế gian. Do duyên nào, bố thí này gọi là thế gian? Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Do đó nên nói là Bố thí ba-la-mật-đa thế gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào khi hành bố thí thì cần phải thanh tịnh ba luân. Những gì là ba? Một là không chấp ta là người bố thí, hai là không chấp người kia là người nhận, ba là không chấp bố thí và quả bố thí. Đại Bồ-tát này khi hành bố thí thì cần phải thanh tịnh ba luân đó.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào lấy đại Bi làm đầu, tu phước bố thí cho khắp hữu tình, đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc, tuy cùng hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nhưng ở trong đó không thấy chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí nên gọi là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian. Do duyên nào, bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì việc làm không đồng với thế gian, có thể chuyển động, có thể ra khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thế nào là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào khi tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã có nương tựa mà chấp trước ba môn thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian, vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Đại Bồ-tát nào khi tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã không lệ thuộc vào đâu, ba luân thanh tịnh nên gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian, việc làm không cùng với thế gian, có thể chuyển động, có thể vượt khỏi pháp thế gian.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát là gì?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chân như, pháp giới, thật tế, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn... là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vô lượng, vô biên công đức lớn tích tụ như thế đều là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói! Thưa Tôn giả Thiện Hiện, công đức lớn tích tụ như vậy là do sức mạnh của những Ba-la-mật-đa nào thành tựu?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, công đức lớn tích tụ đã nói như vậy đều do sức mạnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể làm灭 tất cả pháp thiện, pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều từ đây mà sinh.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể bao gồm hết tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều nương đây vào đây mà trụ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chúng Đại Bồ-tát đời quá khứ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng Đại Bồ-tát đời vị lai tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn nên sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chúng Đại Bồ-tát trong vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương đời hiện tại tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa rất viên mãn nên hiệu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tâm không nghi hoặc cũng không hoang mang thì nên biết, Đại Bồ-tát này trụ như vậy là thường trụ không xả bỏ, nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu giúp tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý thù thắng như vậy, là tác ý tương ứng với đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào trụ như vậy mà thường trụ không xả bỏ là thành tựu tác ý tương ứng với đại Bi thì tất cả hữu tình cũng sẽ thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình đối với việc an trụ nơi và tác ý này cũng thường không rời bỏ; do đó các Đại Bồ-tát sẽ không khác với tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời Tôn giả nói, có thể biết như thật ý tôi muốn nói. Tuy giống như nạn vấn tôi nhưng thành ra làm rõ nghĩa tôi muốn nói. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, hữu tình chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Hữu tình xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình tịch

tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc cho đến thức chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc cho đến thức không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc cho đến thức không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc cho đến thức không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc cho đến thức xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc cho đến thức tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc cho đến thức không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xứ cho đến ý xứ không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn xứ cho đến ý xứ không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn xứ cho đến ý xứ tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc xứ cho đến pháp xứ không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc xứ cho đến pháp xứ xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc xứ cho đến pháp xứ tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn giới cho đến ý giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn giới cho đến ý giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn giới cho đến ý giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn giới cho đến ý giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn giới cho đến ý giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn giới cho đến ý giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn giới cho đến ý giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, sắc giới cho đến pháp giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc giới cho đến pháp giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Sắc giới cho đến pháp giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Sắc giới cho đến pháp giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Sắc giới cho đến pháp giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Sắc giới cho đến pháp giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới

không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xúc cho đến ý xúc không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Nhãn xúc cho đến ý xúc không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xúc cho đến ý xúc xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Nhãn xúc cho đến ý xúc tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, địa giới cho đến thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Địa giới cho đến thức giới không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Địa giới cho đến thức giới không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Địa giới cho đến thức giới xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Địa giới cho đến thức giới tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Địa giới cho đến thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Pháp không bên trong cho đến pháp không

không tánh tự tánh không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, như vậy cho đến mười lực của Phật đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không tánh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

xa lia, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lia. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, do nhân này, các Đại Bồ-tát đối với việc trụ và tác ý như vậy thường không rời bỏ, cũng không khác với các hữu tình vì tất cả pháp, không sai khác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Việc này hoàn toàn do thần lực của Như Lai. Nếu có người nào muốn thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát đều nên thuyết giảng như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều phải theo lời thuyết giảng của ông mà học. Đại Bồ-tát nào theo lời thuyết giảng của ông mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sinh.

Khi Cụ thọ Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy cho các Đại Bồ-tát, ở thế giới ba lần ngàn biến động sáu cách: rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp; vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp; vang động, vang động mạnh, vang động đều khắp; khua đập, khua đập mạnh, khua đập đều khắp; găm rỗng, găm rỗng mạnh, găm rỗng đều khắp; nổ vang, nổ vang mạnh, nổ vang mạnh đều khắp. Lại trong thế giới ba lần ngàn này, phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống; phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống; phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống; phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống; ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống; bốn bên vọt lên, ở giữa chìm xuống.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên nào Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như ở thế giới ba lần ngàn này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Đông cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Như ở thế giới ba lần ngàn này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, có mười hai triệu Trời, Người, A-tổ-lạc... được Vô sinh pháp nhẫn, ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, được lợi lạc lớn.

□